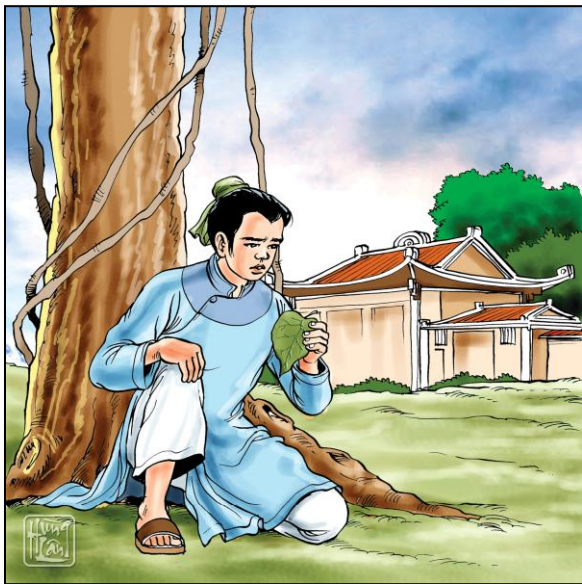


## Bài 17: Bích Câu Kỳ Ngộ



Ngày xưa, có một người học trò mồ côi cha mẹ, tên là Tú Uyên, trọ học ở phường Bích Câu, phía nam thành Thăng Long. Chàng rất hay chữ tuy chưa đỗ đạt gì. Một ngày nọ, nhân dịp Tú Uyên đến chùa tham dự lễ hội, chàng nhặt được một chiếc lá đa có ghi một bài thơ sau lưng lá. Tưởng có người nào ở trên lầu cao ném xuống, chàng ngược nhìn mọi nơi nhưng chẳng thấy gì cả.

Đang lúc ngơ ngác, Tú Uyên bỗng thấy có một cô gái rất xinh đẹp từ trong chùa đi ra. Bất giác Tú Uyên đứng dậy lững thững đi theo người con gái đó. Đi đến đình Quảng Văn chợt có một cơn gió bụi mù mịt, chàng lấy vạt áo che lên mặt. Đến lúc gió ngừng thì không còn thấy người con gái đâu nữa.

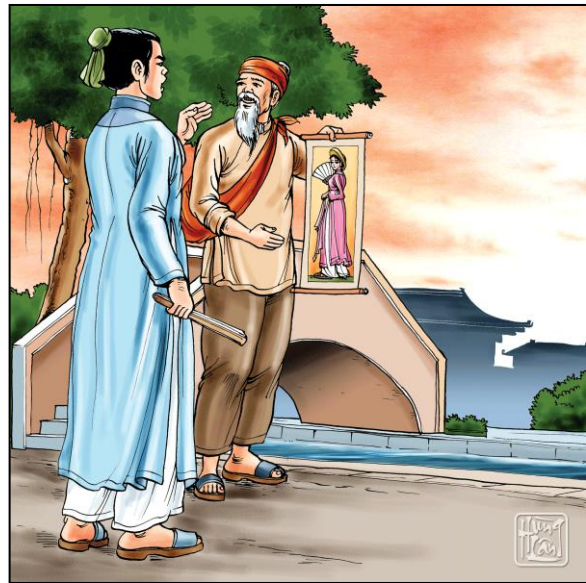


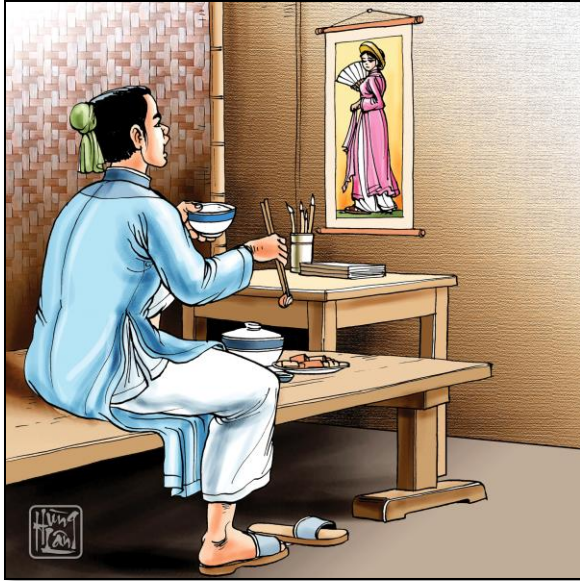


Từ đây Tú Uyên ngày đêm mơ tưởng hình bóng cô gái, không thiết gì ăn uống, học hành. Nghe đồn đền Bạch Mã rất thiêng, Tú Uyên liền đến để cầu xin điều lành. Đêm ấy, thần hiện ra trong giấc mộng của chàng, bảo rằng:

– Ngày mai ra cầu Đông đọi thì sẽ gặp điều như ý.

Hôm sau, chàng y hẹn đến cầu Đông. Đọi mãi chẳng thấy ai cả, cuối cùng mới gặp một ông già bán tranh. Ông mời chàng mua một bức tranh tố nữ có hình dáng như người mà chàng mong đọi. Chàng mua ngay bức tranh, đem về treo trong nhà.

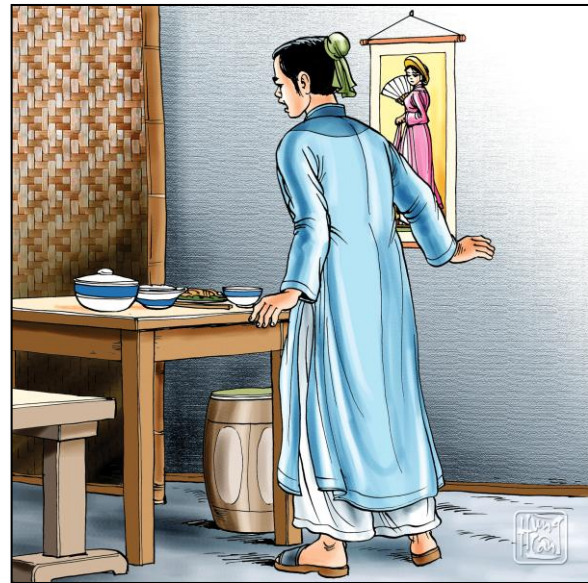




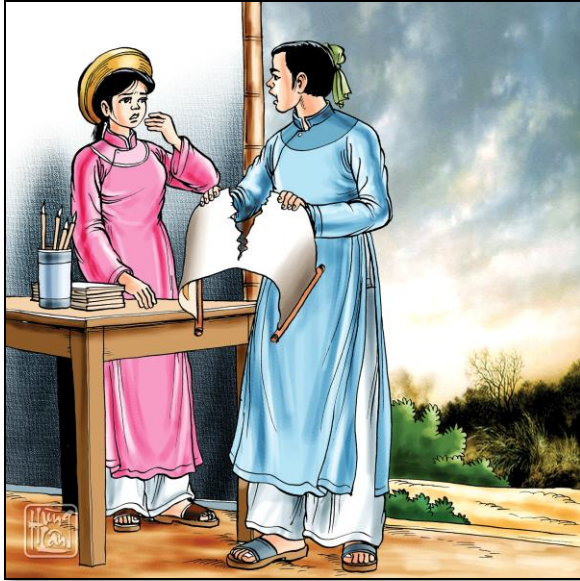
Đến bữa ăn, chàng dọn ra hai đôi đũa và hai cái bát. Chàng mời người trong tranh ăn cùng như mời người thật. Chàng hơi ngạc nhiên cảm thấy tổ nữ trong tranh hai má đỏ bừng như có ý thẹn.

Những ngày sau đó, lúc nào Tú Uyên đi học về cũng thấy có một mâm cơm ngon được dọn sẵn. Chàng ngạc nhiên lắm. Một hôm giả vờ đi học rồi nửa đường trở về, nấp ngoài cửa sổ ngó vào, chàng thấy tổ nữ từ trong tranh bước ra, dọn dẹp nhà cửa và xuống bếp làm cơm. Chàng đã hiểu ra nguyên nhân, xô cửa bước vào, nắm chặt lấy tay nàng mà rằng:

- *Thì ra là nàng. Nàng để tôi nhớ nhưng bấy lâu. Bây giờ nàng hãy ở lại với tôi.*







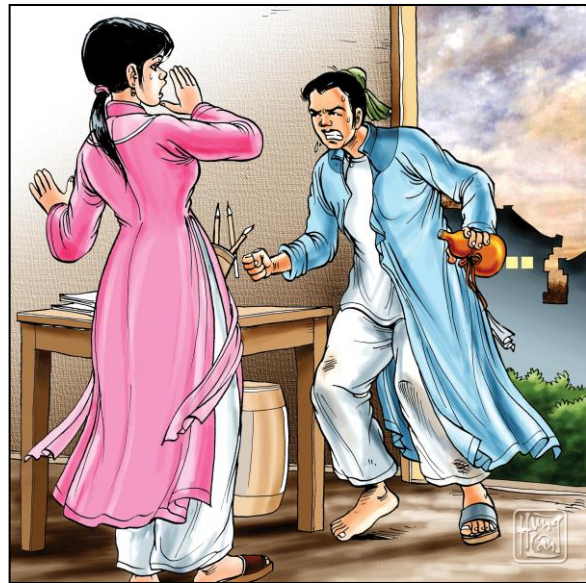
Nói xong, Tú Uyên giật bức tranh trên tường xé đi.

Người con gái đỏ hai gò má, xung tên là tiên nữ Giáng Kiều, hứa sẽ ở lại cùng chàng để kết duyên vợ chồng. Tú Uyên quá sung sướng, thề sẽ yêu nàng trọn đời.

Từ ngày có vợ, Tú Uyên bỏ bê việc học hành, chỉ chơi bời, uống rượu. Giáng Kiều khuyên can mãi nhưng không được. Trong một lần Tú Uyên say rượu, giận chồng, Giáng Kiều bỏ đi.

Tỉnh rượu, không thấy vợ, Tú Uyên rất hối hận, bỏ ăn bỏ ngủ, kêu khóc thảm thiết suốt một tháng. Thấy chồng ăn năn hối lỗi, Giáng Kiều lại hiện ra. Tú Uyên vội quỳ xuống khóc, thề từ nay sẽ bỏ thói hư đốn và chăm lo học hành.

Từ đấy trong nhà lại đầm ấm như xưa. Vợ chồng sinh được một đứa con trai tuần tú, học giỏi. Sau này cả hai bố con đi thi cùng đỗ trạng.



## ***Chú Thích***

**Lững thững:** *unhurried, step by step*

**Giấc mộng:** *dream*

**Tổ nữ:** *beautiful young lady*

**Ngạc nhiên:** *surprised*

**Giả vờ:** *pretend*

**Nhớ nhung:** *longing*

**Hối hận:** *regret*

**Mơ tưởng:** *dream of, thinking about*

**Y hẹn:** *meet as promised*

**Mong đợi:** *anxiously waiting*

**Thẹn:** *shy, embarrassed*

**Nguyên nhân:** *cause, reason*

**Khuyên can:** *dissuade*

**Thảm thiết:** *heartrending*

## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Tú Uyên gặp Giáng Kiều trong hoàn cảnh nào?

---

---

---

2. Sau khi lấy được Giáng Kiều, Tú Uyên thay đổi như thế nào?

---

---

---

3. Sau khi Giáng Kiều bỏ đi, Tú Uyên đã làm gì?

---

---

---

## ***Ngữ Vựng***

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Từ đây Tú Uyên ngày đêm **mơ tưởng** hình bóng cô gái, không thiết gì ăn uống, học hành. Từ “**mơ tưởng**” có nghĩa là:
  - Mong nhớ, ước mơ.
  - Nằm mơ.
  - Quên, không nhớ tới.
2. Chàng hơi ngạc nhiên cảm thấy tóc nữ trong tranh hai má đỏ bừng như có ý **thẹn**. Từ “**thẹn**” có nghĩa là:
  - Buồn bã.
  - Mặc cỡ.
  - Giận dữ.
3. Một hôm **giả vờ** đi học rồi nửa đường trở về... Từ “**giả vờ**” có nghĩa là:
  - Cố tình làm để kẻ khác không thấy.
  - Cố tình làm để kẻ khác thấy.
  - Cố tình làm để kẻ khác tưởng là thật.
4. Người con gái đỏ hai gò má, xưng tên là tiên nữ Giáng Kiều, hứa sẽ ở lại cùng chàng để **kết duyên** vợ chồng. Từ “**kết duyên**” có nghĩa là:
  - Bỏ nhau.
  - Đánh nhau.
  - Lấy nhau, cưới.
5. Từ ngày có vợ, Tú Uyên **bỏ bê** việc học hành, chỉ chơi bời, uống rượu. Từ “**bỏ bê**” có nghĩa là:
  - Không thèm làm nữa.
  - Làm sót sáng hơn.
  - Tiếp tục làm.
6. Giáng Kiều **khuyên can** mãi nhưng không được. Từ “**khuyên can**” có nghĩa là:
  - Bảo cho biết là không nên làm.
  - Bảo cho biết là nên làm.
  - Bỏ qua, không nhắc tới.

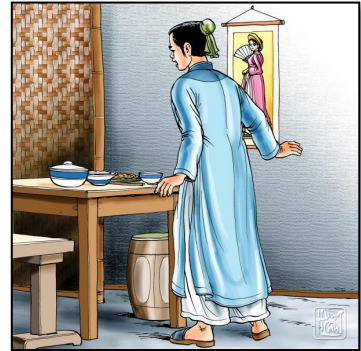
## ***Thêm Dấu***

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Ong moi chang mua mot buc tranh to nu co hinh dang nhu nguai ma chang mong doi.*



*Nhung ngay sau do, luc nao Tu Uyen di hoc ve cung thay co mot mam com ngon duoc don san.*

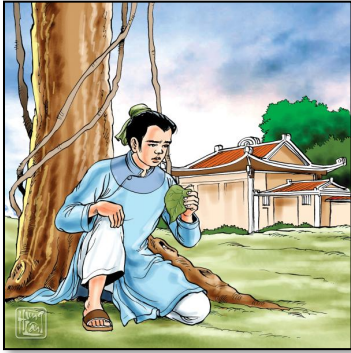


*Tu ngay co vo, Tu Uyen bo be viec hoc hanh, chi choi boi, uong ruou.*



## Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



---

---

---

---

---

## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Đi đến đình Quảng Văn chợt có một cơn gió bụi mù mịt, chàn lấy vạt áo che lên mặt. (3 lỗi)*

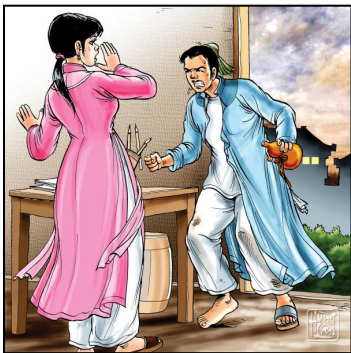
---

---

---

---

---



*Tú Uyên vội quỳ xuống kóc, thề từ nay sẽ bỏ thói hư đốn và chăm lo học hành. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



## ***Văn Phạm – Chủ Ngữ, Vị Ngữ***

Một câu hoàn chỉnh phải có ít nhất hai thành phần: *chủ ngữ* và *vị ngữ*.

### ***Chủ Ngữ***

Chủ ngữ là danh từ hoặc nhóm danh từ biểu thị đối tượng được nói đến trong câu. Để tìm kiếm chủ ngữ của câu, chúng ta có thể tự đặt các câu hỏi: *Câu này nói về ai? ...cái gì? ...con gì? ...sự gì?, v.v..*

Ví dụ:

<i>Hòa</i> chơi bóng rổ.	<b><i>Ai?</i></b>	<b><i>Hòa</i></b> .....
<i>Con thuyền</i> đậu bên bờ sông.	<b><i>Cái gì?</i></b>	<b><i>con thuyền</i></b> .....
<i>Chim đại bàng</i> bay lượn trên trời.	<b><i>Con gì?</i></b>	<b><i>chim đại bàng</i></b> .....
<i>Đức kiên nhẫn</i> là một đức tính tốt.	<b><i>Sự gì?</i></b>	<b><i>đức kiên nhẫn</i></b> .....

Những danh từ *Hòa*, *con thuyền*, *chim đại bàng*, và *đức kiên nhẫn* là chủ ngữ của những câu trên. Như đã nói trên, chủ ngữ cũng có thể là một nhóm danh từ.

Ví dụ:

<i>Các em học sinh lớp bảy</i> chơi bóng rổ.	<b><i>Ai?</i></b>	<b><i>các em học sinh lớp bảy</i></b> .....
<i>Con thuyền mang tên Yết Kiêu</i> đậu bên bờ sông.	<b><i>Cái gì?</i></b>	<b><i>con thuyền mang tên Yết Kiêu</i></b> .....

Những nhóm danh từ “*các em học sinh lớp bảy*” và “*con thuyền mang tên Yết Kiêu*” là chủ ngữ của những câu trên.

## ***Vị Ngữ***

Vị ngữ là nhóm từ trong một câu nói rõ về hoạt động, tính chất, trạng thái của chủ ngữ. Để tìm vị ngữ trong câu, chúng ta có thể đặt các câu hỏi: ...*làm gì?* ...*như thế nào?* v.v..

Ví dụ:

Hòa *chơi bóng rổ*.

***Hòa làm gì?***

***chơi bóng rổ***.....

.....

Bình *rất giỏi tiếng Việt*.

***Bình như thế nào?***

***rất giỏi tiếng Việt***.....

.....

Nhóm từ “*chơi bóng rổ*” và “*rất giỏi môn toán*” là vị ngữ nói rõ về chủ ngữ *Hòa* và *Bình*. **Lưu ý:** Trong tiếng Việt, một câu hoàn chỉnh không nhất thiết phải có động từ. Tính từ hoặc nhóm tính từ có thể thay thế động từ hay nhóm động từ để nói về tính chất của chủ ngữ.

**Bài Tập – Văn Phạm (Chủ Ngữ, Vị Ngữ)**  
(Giúp các em tìm chủ ngữ và vị ngữ trong những câu sau.)

1. Gia đình dì Quyên thích ăn cơm với nấm rơm.

*Chủ ngữ:* \_\_\_\_\_

*Vị ngữ:* \_\_\_\_\_

2. Cánh đồng lúa đang trở bông.

*Chủ ngữ:* \_\_\_\_\_

*Vị ngữ:* \_\_\_\_\_

3. Hội Các Bà Mẹ nấu ăn cho đám tiệc.

*Chủ ngữ:* \_\_\_\_\_

*Vị ngữ:* \_\_\_\_\_

4. Trời mưa rả rã suốt ngày.

*Chủ ngữ:* \_\_\_\_\_

*Vị ngữ:* \_\_\_\_\_

5. Bài toán quá khó đối với em Tuệ.

*Chủ ngữ:* \_\_\_\_\_

*Vị ngữ:* \_\_\_\_\_

